

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 20 tháng 4 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lành**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:

Bà **Hồ Thị Bích Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trịnh Đức T, sinh ngày 10 tháng 5 năm 197x tại tỉnh tỉnh N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã T, huyện N, tỉnh Q; Nơi cư trú: Tổ 9 thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Trịnh Đình L (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); Vợ: Lê Thanh T (sinh năm: 1980);

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/12/2022 (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Ông Lương Công T – sinh năm: 1993.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Pà D, thị trấn T, huyện Nam G, tỉnh Q. Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bàu Bàng thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 08/12/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy

Heroin, Trịnh Đức T đi từ nhà tại xã H, huyện H, thành phố Đ đến khu vực đường Ông Ích Khiêm (gần siêu thị Go Mall) phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê gặp 01 người đàn ông chạy xe thồ (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua ma túy Heroin. Người này nhận 300.000đồng rồi đi, khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói ma túy Heroin. Lúc này, T liên lạc rủ Lương Công T đi uống cà phê. Đến 08 giờ 20 phút cả 02 gặp nhau tại trước cổng 01 Sân vận động Chi Lăng, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Do có sẵn ma túy trong người nên T rủ T tìm kiếm địa điểm vắng người để sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

* Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (Một) gói giấy bạc, bên trong có 01 gói giấy màu vàng chứa chất bột rắn màu trắng, thu giữ dưới đất ngay vị trí đứng của Tuyên. Được niêm phong ký hiệu “A”.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, số Imei 1: 867791046815037, gắn sim số 0708.015.558 và số 0354.284.207.

* Kết luận giám định: Tại Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng số 25/KLMT-KTHS ngày 14/12/2022, kết luận: Chất bột rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng mẫu A: 0,196gam.

Kết quả thử test, Trịnh Đức T và Lương Công T đều dương tính với ma túy.

* Về xử lý vật chứng: Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng chờ xử lý:

- 0,119 gam mẫu A và toàn bộ vỏ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, số Imei 1: 867791046815037, gắn sim số 0708.015.558 và số 0354.284.207.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố Trịnh Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trịnh Đức Tuyên và đề nghị:

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Đức T từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,119 gam mẫu A và toàn bộ vỏ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định.

+ Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, số Imei 1: 867791046815037, gắn sim 0708.015.558 và 0354.284.207 thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Đức T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quy trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Trịnh Đức T thừa nhận khoảng 08 giờ 20 phút ngày 08/12/2022, tại trước cổng sân vận động Chi Lăng, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Trịnh Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 0.196g ma túy Heroin nhằm mục đích sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Trịnh Đức T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Trịnh Đức T nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu

đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo có điều trị bệnh ung thư da mũi, gia đình bị cáo có công Cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trịnh Đức T không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với 0,119 gam mẫu A và toàn bộ vỏ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định theo kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng số 25/KLMT-KTHS ngày 14/12/2022 là vật cấm tàng trữ nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, số Imei 1: 867791046815037, gắn sim 0708.015.558 và 0354.284.207. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2023.

[9] Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đồng.

* Đối với Trịnh Đức T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Hải Châu đã ra Quyết định xử lý hành chính là đúng pháp luật. Hội đồng xét

xử không đề cập đến.

* Đối với Lương Công T: được Trịnh Đức T rủ sử dụng trái phép chất ma túy cùng, nhưng T không biết việc T mua và cất giấu ma túy nên hành vi của T không cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Lương Công T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tòa án nhân dân quận Hải Châu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử không đề cập.

* Đối với người đàn ông chạy xe thô có hành vi bán ma túy cho bị cáo Trịnh Đức T để sử dụng, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau. Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trịnh Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đức T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 12 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong chứa 0,119 gam mẫu A và toàn bộ vỏ bao gói theo Kết luận giám định số 25/KLMT-KTHS ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Đức T 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, số Imei 1: 867791046815037, gắn sim 0708.015.558 và 0354.284.207.

Toàn bộ các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 3 năm 2023.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trịnh Đức T phải chịu: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q. Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Hải Châu;
- Chi cục THA DS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Anh